

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 22-10-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Quang và ông Phan Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 09/10/2019 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Trần Phúc D; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/5/1989; nơi sinh: Thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Khối 10, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phúc H (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 09/2012-HSST ngày 29/3/2012, ngày 06/2/2013 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 13/8/2018 được đình chỉ thi hành số tiền truy thu sung công quỹ nhà nước, hiện chưa được xóa án tích; bị cáo tạm giam từ ngày 10/8/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Lê Thuần T; sinh năm: 1989; địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị O; sinh năm: 1968; địa chỉ: Khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Võ Thị H; sinh năm: 1990; địa chỉ: Khối 12, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Lê Quang V; sinh năm: 1989; địa chỉ: Thộ 12, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Thanh H; sinh năm: 1992; địa chỉ: Khối 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Đặng Bá C; sinh năm: 1981; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn H; sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Anh Lê Hữu T; sinh năm: 1984; địa chỉ: Khối 3, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Phan Văn H; sinh năm: 1982; địa chỉ: Khối 5 N, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân H; sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn K, xã Khánh Lộc, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Trọng O; sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị H; sinh năm: 1969; địa chỉ: Khối 10, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/3/2012 Trần Phúc D đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 09/2012-HSST; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12/2017 đến ngày 06/8/2019, Trần Phúc D tiếp tục thực hiện 6 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày không nhớ cuối tháng 12/2017, D đột nhập vào nhà chị Võ Thị H ở khối 12 thị trấn N, C lấy trộm 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 màu vàng đồng, 01 điện thoại Samsung galaxy J5 màu trắng bạc, 95.000 đồng và bắt trộm được 06 con gà cỏ mía có tổng trọng lượng 09kg. Hai chiếc điện thoại D đưa đến cửa hàng điện thoại di động Hòa Bông ở thị trấn N, huyện C bán cho anh Phan Văn H sinh năm 1982 trú tại khối 5, thị trấn N, C (điện thoại Samsung Galaxy J3 bán được 700.000 đồng; điện thoại Samsung galaxy J5 bán được 1.500.000 đồng). Gà thì bán cho một người không rõ địa chỉ ở chợ N, huyện C với giá 600.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 01 giờ sáng giữa tháng 6/2019 ngày không nhớ, D đi bộ một mình từ nhà D đến nhà chị Hoàng Thị O sinh năm 1968 ở khối 7, thị trấn N, huyện C thấy đèn sáng cửa không khóa vì nhà đang xây dựng dở nên D đã vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3E màu đen của chị Oanh. Sau đó, D đem chiếc điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại di động Trung Táo ở số 52, đường Nguyễn Thiếp, TT N, huyện C cầm cố cho anh Lê Hữu T sinh năm 1984, trú tại khối 6, thị trấn N, huyện C được 1.600.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 01 giờ ngày không nhớ cuối tháng 7/2019 D đi vào Công ty cơ khí Hùng Đồng ở xóm Hạ Vàng, xã Thiên Lộc, huyện C lấy trộm 01 điện thoại Samsung J6 màu đen của anh Lê Quang V (là công nhân của công ty) sinh năm 1989, trú tại thôn 12, xã C, huyện C. Ngày hôm sau D đem bán cho anh Nguyễn Xuân H sinh năm 1988, chủ cửa hàng điện thoại tại Hoàng Thái ở khối 6, thị trấn N, huyện C với giá 1.500.000 đồng.

Lần thứ 4: Vào khoảng 19 giờ ngày 02/8/2019, D đi bộ vào Shop quần áo của chị Trần Thị Thanh H tại số nhà 29, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thị trấn N, huyện C mở ngăn kéo lấy trộm số tiền 250.000 đồng.

Lần thứ 5: Khoảng 01 giờ ngày 06/8/2019, D đã đi đến bệnh viện đa khoa huyện C lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu vàng để tại phòng làm việc của anh Đặng Bá C (nhân viên của bệnh viện) sinh năm 1981, trú tại thôn Lê Chi, xã S, huyện C. Chiếc điện thoại này, D đến cửa hàng điện thoại di động ở gần ngã ba thị xã H bán cho anh Nguyễn Trọng O, sinh năm 1993 trú tại phường N, thị xã H với giá 1.000.000 đồng.

Lần thứ 6: Sau khi lấy trộm điện thoại ở Bệnh viện đa khoa huyện C, khoảng 02 giờ sáng ngày 06/8/2019, D tiếp tục đi đến Viện kiểm sát nhân dân huyện C thấy cánh cổng một bên cổng chính không khóa nên D đi vào khuôn viên cơ quan thấy một phòng làm việc điện sáng, cửa phòng không khóa. D đi vào trong phòng và lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Google Pixel 3 màu đen để ở trên giường của anh Lê Thuần T sinh năm 1989, trú tại xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (là cán bộ của Viện kiểm sát nhân dân huyện C). Sau khi lấy được điện thoại, D thấy chìa khóa xe mô tô để ở trên bàn làm việc nên D lấy chùm chìa khóa đi ra phía sau nhà để xe mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS 38M1- 115.32 và thấy 01 chiếc ví da màu đen bên trong có tiền và một số giấy tờ. D lấy trong ví được 270.000 đồng, còn giấy tờ và ví D bỏ lại cốp xe. Sau đó D khóa cốp xe lại và đem chùm chìa khóa để lại trên bàn trong phòng làm việc. Đến sáng 07/8/2019, D đem chiếc điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại di động Phúc Hậu bán cho anh Nguyễn Văn H (chủ cửa hàng) ở xóm N, thị trấn Đ, huyện C với giá 500.000 đồng.

Toàn bộ số tiền trộm được và số tiền bán tài sản D đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá số 18 ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C xác định tổng giá trị các tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.120.000 đồng, cụ thể: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Google Pixel3, màu đen đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màu vàng đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen đã qua sử dụng trị giá 1.800.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Hawei Nova 3e, màu đen đã qua sử dụng trị giá 2.600.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng đồng đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng; 06 (sáu) con gà cỏ mía, mỗi con nặng

1,5kg, tổng cộng 9 kg trị giá 720.000 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền mà bị can chiếm đoạt là 15.735.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gogle Pixel 3 màu đen đã qua sử dụng, số Imeil: 358275093805469 do anh Nguyễn Văn H giao nộp đã trả lại cho anh Lê Thuận T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 màu vàng đã qua sử dụng, số Imeil: 863897035596696 do anh Nguyễn Trọng O giao nộp đã trả lại cho anh Đặng Bá C. Đối với chiếc điện thoại 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 màu vàng đồng, chiếc điện thoại Samsung galaxy J5 của chị Võ Thị H, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3E màu đen của chị Hoàng Thị O và chiếc điện thoại Samsung J6 màu đen của anh Lê Quang V. Sau khi bị can đem bán tại các cửa hàng điện thoại di động thì chủ cửa hàng đã đem bán lại cho khách vắng lai không rõ tên tuổi địa chỉ. Do vậy, CQĐT không thu hồi được.

Vấn đề dân sự:

Chị Trần Thị H là mẹ đẻ của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho chị Võ Thị H 3.315.000 đồng; chị Trần Thị Hoài 250.000 đồng, anh Nguyễn Trọng O 1.000.000 đồng.

Chị Hoàng Thị O, anh Lê Quang V yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản theo giá trị của kết quả định giá tài sản; Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà anh đã mua tài sản do bị cáo đến bán là 500.000 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 34/CT – VKSCL-HS ngày 30/9/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Trần Phúc D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tuy nhiên tại hồ sơ đã phản ánh nội dung vụ án như lời trình bày của bị cáo và nội dung bản cáo trạng; Người bị hại chị Võ Thị H và chị Trần Thị Hoài và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng O đã nhận lại tiền do mẹ bị cáo bồi thường nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự. Người bị hại chị Hoàng Thị O yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.600.000 đồng, anh Lê Quang V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng là giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt hiện không thu hồi được.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng mà anh đã mua tài sản bị cáo đến bán.

Bà Trần Thị H là mẹ của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét khoản tiền đã thay bị cáo bồi thường cho những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mà hai bên sẽ tự thỏa thuận giải quyết sau khi bị cáo chấp hành án xong.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phúc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 173; Điều 38; tiết thứ hai điểm b, tiết thứ nhất điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Phúc D mức án từ 26 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/8/2019.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, từ cuối tháng 12/2017 đến đầu tháng 8/2019, Trần Phúc D đã 6 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 23 giờ không nhớ ngày cuối tháng 12/2017 lấy trộm của chị Võ Thị H ở khối 12 thị trấn N, huyện C 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 màu vàng đồng trị giá 1.000.000 đồng, 01 điện thoại Samsung galaxy J5 màu trắng bạc trị giá 1.500.000 đồng, 06 con gà cỏ mía có tổng trọng lượng 09kg trị giá 720.000 đồng và số tiền 95.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 01 giờ một ngày giữa tháng 6/2019 lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3E trị giá 2.600.000 đồng của chị Hoàng Thị O ở khối 7, thị trấn N, huyện C.

Lần thứ 3: Khoảng 01 giờ một ngày cuối tháng 7/2019 lấy trộm của anh Lê Quang V (công nhân Công ty cơ khí Hùng Đồng ở xóm Hạ Vàng, xã Thiên Lộc 01 chiếc điện thoại Samsung J6 màu đen trị giá 1.800.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 19 giờ ngày 02/8/2019, lấy trộm của chị Trần Thị Thanh H ở khối 6, thị trấn N, huyện C số tiền 250.000 đồng.

Lần thứ 5: Khoảng 01 giờ ngày 06/8/2019, lấy trộm của anh Đặng Bá C (nhân viên bệnh viện đa khoa huyện C) 01 chiếc điện thoại Oppo F1 màu vàng trị giá 1.500.000 đồng.

Lần thứ 6: Khoảng 02 giờ ngày 06/8/2019 lấy trộm của anh Lê Thuận T (cán bộ Viện kiểm sát nhân dân huyện C) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Google Pixel 3 màu đen trị giá 6.000.000 đồng và số tiền 270.000 đồng.

Tổng tài sản mà D chiếm đoạt là 15.735.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Phúc D lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá 15.735.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo chưa được xóa án tích về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, lại cố ý phạm tội 06 lần về cùng một tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó có 03 lần tài sản trị giá trên 2 triệu đồng, 3 lần tài sản trị giá dưới 2 triệu. Bị cáo là người nghiện ma túy, sống lang thang không có nghề nghiệp lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn sống cũng như phục vụ nhu cầu về ma túy của mình. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 06 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vì vậy bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã nhờ mẹ để trả lại hơn ½ số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhằm khắc phục hậu quả, bị cáo tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy

nhien, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này có Nguyễn Văn H, Phan Văn H, Lê Hữu T, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Trọng O là những người mua tài sản do bị cáo đến bán nhưng quá trình mua không biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của họ không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi này là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Võ Thị H, Trần Thị Thanh H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng O đã được bị cáo nhờ mẹ đẻ là bà Trần Thị H bồi thường đầy đủ; người bị hại anh Lê Thuần T và anh Đặng Bá C đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng mà anh đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gogle Pixel 3 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại chị Hoàng Thị O yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.600.000 đồng, anh Lê Quang V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng là giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt hiện không thu hồi được. Xét thấy yêu cầu của những người bị hại là có căn cứ nên cần áp dụng khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền trên.

[10] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 270.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của anh Lê Thuần T; số tiền 500.000 đồng mà bị cáo bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gogle Pixel 3 cho anh Nguyễn Văn H. Anh Thắng, anh Hậu không yêu cầu lấy lại số tiền này. Tuy nhiên đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trần Phúc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. *Về hình phạt chính:* Xử phạt Trần Phúc D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 10/8/2019.

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Trần Phúc D trả lại: 2.600.000 đồng cho chị Hoàng Thị O, 1.800.000 đồng cho anh Lê Quang V.

5. *Về biện pháp tư pháp:* Buộc bị cáo Trần Phúc D nộp số tiền 770.000 (Bảy trăm bảy mươi ngàn) đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

6. *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Phúc D.

7. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thông

